Hệ thống giáo dục

Liên bang Nga

Miêu tả và so sánh với hệ thống giáo dục Hà Lan

Nuffic
meet the world

Ấn phẩm này phải tuân theo Giấy phép Ghi nhận bản quyền phi thương mại 3.0- Creative Commons Attribution Non- Commercial 3.0 Unported (CC BY-NC 3.0). Để biết thêm thông tin về việc tái sử dụng ấn phẩm này xin hãy truy cập website. https://www.nuffic.nl/en/home/copyright.

Hệ thống giáo dục Liên bang Nga

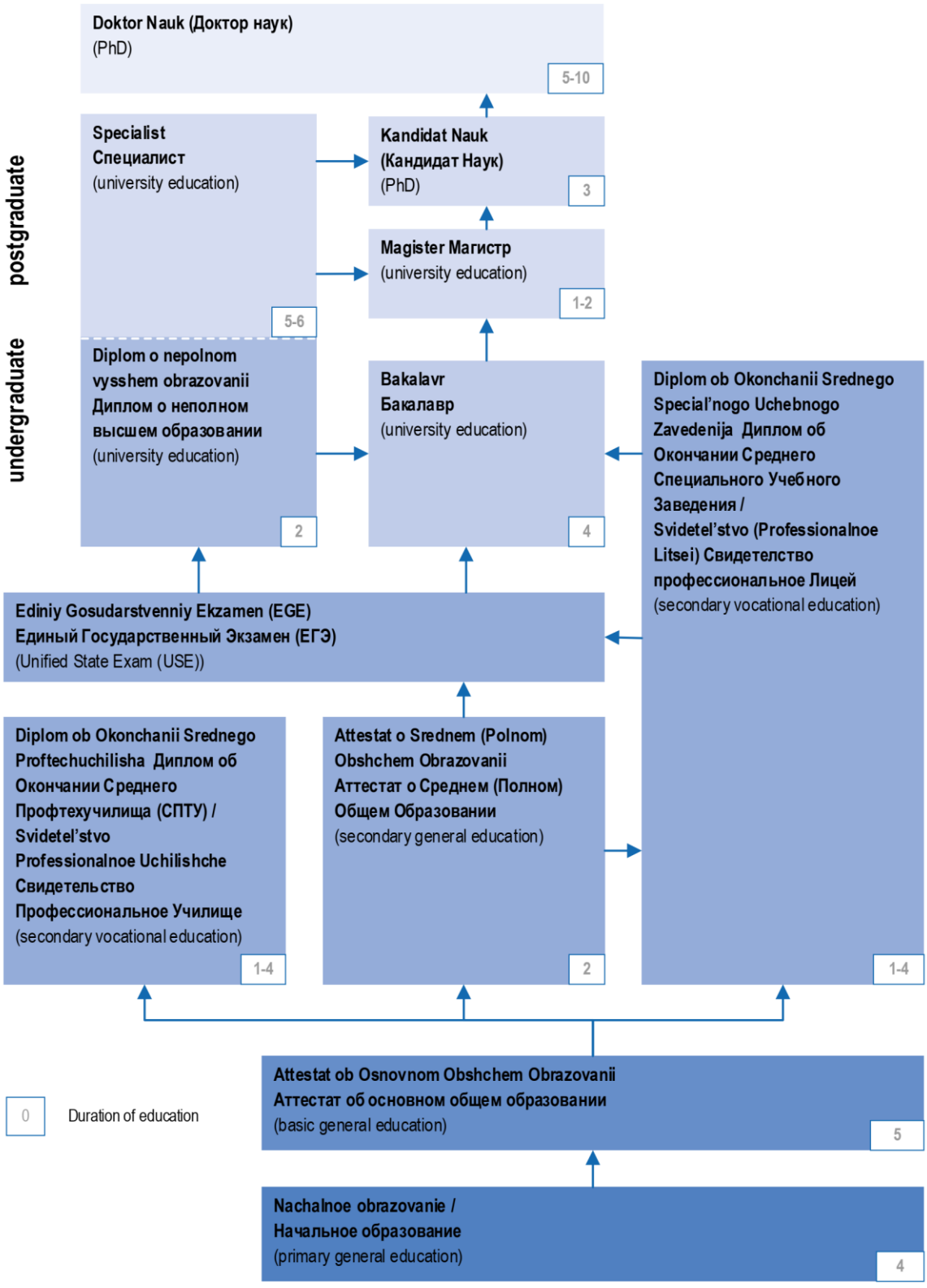

Bảng đánh giá

Trong bảng dưới đây, cột bên trái liệt kê các văn bằng nước ngoài phổ biến với bậc trình độ tương ứng tronng khung trình độ quốc gia. Các cột còn lại liệt kê các cấp độ tương ứng theo khung trình độ châu Âu và Hà Lan.

Degree or qualification	Dutch equivalent and NLQF level		EQF level
Attestat ob Osnovnom Obshchem Obrazovanii – Аттестат об основном общем образовании	3 years of general secondary education		
Svidetel'stvo (Professionalnoe Uchilishche) – Свидетельство (Профессиональное Училище) (1-2½ years)	MBO diploma (qualification level 1 or 2)	1/2	1/2
Svidetel'stvo (Professionalnoe Litsei) – Свидетельство профессиональное Лицей (2 years)	MBO diploma (qualification level 3 or 4)	3/4	3/4
Attestat o Srednem (Polnom) Obshchem Obrazovanii – Аттестат о Среднем (Полном) Общем Образовании	at least a HAVO diploma	4	4
Diplom ob Okonchanii Srednego Proftechuchilisha (SPTU) – Диплом об Окончании Среднего Профтехучилища (3 years)	HAVO diploma for the general education component	4	4
Diplom ob Okonchanii Srednego Special'nogo Uchebnogo Zavedenija (SSUZ) – Диплом об Окончании Среднего Специального Учебного Заведения (3-4 years)	HAVO diploma for the general education component	4	4
Diplom o nepolnom vysshem obrazovanii – Диплом о неполном высшем образовании	2 years of HBO or at most 1 year of WO	5/6	5/6
Specialist programme – Специалист (5 years)	HBO master's degree or WO bachelor's degree	7/6	7/6
Specialist programme – Специалист (5½ years)	approximately WO master's degree	7	7
Bakalavr diploma – Бакалавр (4 years)	HBO bachelor's degree or approximately WO bachelor's degree	6	6

Magistr diploma – Магистр	HBO or WO master's degree	7	7

▪ Giới thiệu

Nga (*Россия, Rossija*), hay Liên Bang Nga (*Российская Федерация, Rossijskaja Federatsija*) đã trở thành một quốc gia độc lập từ sau khi Liên bang Xô viết tan rã vào năm 1991. Liên minh Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Xô Viết (USSR, hay Liên Xô) được tạo thành từ 15 nước cộng hòa. Phần này tập trung vào Liên Bang Nga.

Các cơ sở giáo dục đại học được công nhận được giám sát bởi Hội đồng Học thuật Thống đốc các trường đại học. Mỗi cơ sở được điều hành bởi một phó hiệu trưởng. Đối với các cơ sở tư nhân, trách nhiệm giám sát thuộc về chủ sở hữu/người sáng lập. Việc chỉ định một Ban Kiểm soát cũng đã trở nên phổ biến.

Các trường Đại học Liên bang ra đời vào năm 2009. Các trường đại học này được thành lập thông qua việc sáp nhập các cơ sở nhà nước hiện có. Các trường đại học liên bang có một vị thế đặc biệt về thành tựu to lớn trong khoa học, nghiên cứu quy mô lớn và đổi mới. Ngoài ra, 12 trường đại học được trao tặng danh hiệu Đại học Nghiên cứu Quốc gia năm 2010. Đây là các trường đại học có sức cạnh tranh cao, có hệ thống thương mại hoá hoạt động nghiên cứu và phát triển khoa học hiệu quả.

Ngôn ngữ giảng dạy thường là tiếng Nga. Giáo dục bắt buộc kéo dài 9 năm, bao gồm 4 năm tiểu học và 5 năm đầu của giai đoạn giáo dục phổ thông.

Năm học bắt đầu từ ngày 1 tháng 9 cho đến cuối tháng 6 năm sau.

▪ Giáo dục tiểu học và giáo dục phổ thông

Giáo dục phổ thông yêu cầu 34 tuần học mỗi năm. Một tuần học bao gồm 27-38 giờ học. Năm học bắt đầu vào ngày 1 tháng 9 và kết thúc vào đầu của tháng sáu năm sau. Chương trình cơ bản cho giáo dục phổ thông được xây dựng phù hợp với yêu cầu của Nhà nước về nội dung giảng dạy và khối lượng học tập tối thiểu của học sinh, đồng thời cũng thiết lập một số lĩnh vực học tập bắt buộc nhất định, như nhân văn, khoa học tự nhiên và khoa học xã hội. Trên thực tế, mỗi trường đều thiết kế riêng chương trình giảng dạy riêng, miễn là tuân thủ khung Chương trình Cơ bản.

Sau khi hoàn thành 4 năm học tiểu học, học sinh bước vào giai đoạn đầu tiên của giáo dục phổ thông kéo dài 5 năm và kết thúc giai đoạn giáo dục bắt buộc. Ở thời

điểm này học sinh sẽ tham gia một bài thi để được nhận Chứng chỉ Giáo dục Phổ thông Cơ bản (*Attestat o osnovnom obshchem obrazovanii*) hoặc Giấy chứng nhận hoàn thành Giáo dục Phổ thông (*Svidetel'stvo ob okonchanii nepol'nogo obshchego srednego obrazovaniya*).

Giai đoạn hai của giáo dục phổ thông kéo dài tối đa 2 năm. Số lượng môn thi tối thiểu là 5 môn, bao gồm 2 bài thi viết (viết văn và toán học) và 3 môn tự chọn. Ngoài kết quả của kỳ thi tốt nghiệp, chứng chỉ tốt nghiệp bao gồm một phụ lục ghi rõ điểm số học sinh đạt được ở tất cả các môn trong suốt thời gian học tập. Tổng số các môn học có thể dao động trong khoảng 17-20 môn. Các kỳ thi cuối kỳ và hàng năm là viết (65%) và vấn đáp (35%).

Sau khi hoàn thành, sinh viên được trao Chứng chỉ Hoàn thành Bậc Trung học (*Attestat o Srednem (polnom) obshchem zovanii*) và đủ điều kiện để tham dự kỳ thi tuyển sinh vào đại học.

Giáo dục Trung cấp nghề

Cho đến năm 1992, Nga đã có 2 loại hình giáo dục nghề nghiệp. Loại hình đầu tiên, được gọi là SPTU (*Srednee Professional'noe Tekhnicheskoe Uchilishe* – Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật), kéo dài 3 năm, tiếp nối 9 năm học tiểu học và trung học cơ sở. Khi hoàn thành chương, học sinh sẽ được trao Giấy chứng nhận tốt nghiệp Trung cấp nghề (*Diplom ob okonchanii srednego proftekhuchilishcha*), đủ điều thực hành trong lĩnh vực chuyên môn cũng như dự thi kỳ thi tuyển sinh giáo dục đại học.

Loại hình thứ hai là SSUZ (*Sredneye Spetsial'noye Uchebnoye Zavedeniye* – Học viện Giáo dục Trung học Cơ sở) được giảng dạy tại Trường Kỹ thuật (*Tekhnikum*) đối với các ngành nghề kinh tế và kỹ thuật và tại trường học (*Uchilishe*) đối với các ngành nghề khác. Loại hình giáo dục này kéo dài từ 3 đến 4 năm sau 9 năm tiểu học và trung học cơ sở, người học sẽ được trao Chứng chỉ Hoàn thành Giáo dục đặc biệt (*Diplom ob okonchanii srednego special'novogo uchebnogo zavedeniya*) khi kết thúc chương trình.

Trong những năm 1990, một số cơ sở SSUZ đã được chuyển thành các trường Cao đẳng hậu trung học (*Kolledzh*), cung cấp các chương trình trao bằng cấp

chuyên môn cho phép sinh viên tốt nghiệp thực hành trong lĩnh vực chuyên môn (ở các vị trí quản lý) và cũng giúp cho người học nhanh chóng được nhận vào các chuyên ngành tương tự trong giáo dục đại học.

Hiện nay, giáo dục trung cấp nghề (*nachalnoe professionalnoe obrazovanie*) được giảng dạy tại 2 loại hình trường học: Trường dạy nghề (*Professional'noye Uchilishche*) và Trường trung học chuyên nghiệp Liên Xô (*Professionalnye Litsei*).

Các trường dạy nghề (*Professionalnoe Uchilishche*) cung cấp các chương trình kéo dài 1 đến 2½ năm. Giấy chứng nhận (*Svidetel'stvo*) được cấp sau khi hoàn thành giúp học viên có đủ điều kiện dự thi tuyển sinh đại học.

Trường trung học Chuyên nghiệp Liên Xô (*Professionalnye Litsei*) dạy các chương trình kéo dài 1 đến 4 năm và trao Giấy chứng nhận (*Svidetel'stvo*), giúp cho học viên có đủ điều kiện dự thi tuyển sinh đại học.

Việc hoàn thành 2 năm đầu tiên của chương trình *Professionalnoe Litsei* có thể cho phép học sinh tham gia thi tuyển sinh đại học. Học sinh đã hoàn thành trung học phổ thông (11 năm) có thể được nhận vào năm thứ ba của một khóa *Professionalnoe Litsei*. Chứng chỉ được cấp sau 4 năm học trường trung học chuyên nghiệp được gọi là *Svidetel'stvo*. Chứng chỉ này này (chương trình 4 năm) cho phép học lên năm thứ ba của các chương trình Cử nhân (*Bakalavr*) trong lĩnh vực liên quan.

Nhập học vào giáo dục đại học

Trước đây, nhập học vào giáo dục đại học được dựa trên *Attestat o Srednem (Polnom) Obshchem Obrazovanii* (Chứng chỉ Hoàn thành Giáo dục Trung học phổ thông) và kết quả thi tuyển đầu vào của từng cơ sở. Cả hai kỳ thi đều thường dưới dạng vấn đáp. Việc xây dựng các kỳ thi tốt nghiệp là trách nhiệm của các trường. Số trường mà sinh viên có thể nộp đơn bị hạn chế vì họ phải dự các kỳ thi riêng biệt cho từng trường.

Từ năm 2009, Kỳ thi quốc gia thống nhất (*Ediniy Gosudarstvenniy Ekzamen*, EGE) đã trở thành bắt buộc tại Liên bang Nga. Kỳ thi này gồm nhiều bài thi, tạo thành một kỳ thi chuẩn quốc gia duy nhất. Mặc dù trên nguyên tắc EGE nên là kỳ thi duy

nhất mà sinh viên cần phải vượt qua, một số trường đã được cho phép đề ra một số yêu cầu bổ sung, ví dụ như Đại học Quốc gia Mátxcơva - một trường có uy tín cao.

Giáo dục đại học

Giáo dục đại học được giảng dạy tại các trường đại học, các viện, các học viện. Theo luật, các trường đại học phải cung cấp cả giáo dục đại học theo hướng học thuật và chuyên nghiệp, đồng thời và tiến hành cả nghiên cứu khoa học và nghiên cứu ứng dụng ở nhiều lĩnh vực khác nhau trong khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn. Các trường đại học phải là các trung tâm uy tín trong lĩnh vực khoa học và phương pháp luận.

Nga có hàng trăm viện nghiên cứu, theo đó cung cấp các chương trình tập trung vào chuyên môn trong ngành nông nghiệp, y tế, dược phẩm, sư phạm và kỹ thuật. Nhiều trường bách khoa, viện y khoa, viện nông nghiệp và các cơ sở sư phạm lâu đời đã đạt được danh hiệu trường đại học. Tuy nhiên, vẫn có sự phân biệt không chính thức giữa các trường đại học 'mới' này và các trường đại học 'cổ điển' cũ. Các viện có thể là các cơ sở tự chủ hoặc các cơ sở thuộc các trường đại học hoặc của học viện. Học viện nói chung cung cấp các chương trình trong một ngành lớn như âm nhạc hay nghệ thuật.

Một mạng lưới các trường đại học "liên bang" mới, cao cấp đang được thành lập bởi Bộ Giáo dục Nga. Mạng lưới các trường đại học mới này được hưởng một đặc quyền ưu tiên về cơ sở vật chất nghiên cứu và đội ngũ học thuật. Trong năm 2006-2009, 5 trường đại học liên bang đầu tiên được thành lập thông qua việc sáp nhập các trường đại học hiện có.

- Đại học Liên bang Bắc (Bắc cực) tách ra từ Đại học kỹ thuật bang Arkhangelsk.
- Đại học Tiểu bang Kazan là cơ sở hình thành Đại học Liên bang Privolzhsky hiện nay.
- Đại học Liên bang Ural có nguồn gốc từ Đại học Kỹ thuật bang Ural.
- Đại học Liên bang Viễn Đông nằm ở Đại học bang Far Eastern cũ.

- Trường Đại học Liên bang Đông Bắc có nền tảng từ đại học M.K.Ammosov bang Yakutian.

Các trường đại học này cung cấp các chương trình cử nhân và thạc sĩ hợp tác chặt chẽ với các doanh nghiệp và trung tâm nghiên cứu. Các chương trình này cũng được định hướng mạnh mẽ theo hướng hợp tác học thuật quốc tế và nghiên cứu.

Ngoài ra, gần đây đã diễn ra một cuộc cạnh tranh toàn quốc để chọn ra 15 trường đại học nhận được danh hiệu các trường Đại học Nghiên cứu Quốc gia.

1. Đại học bang Belgorod,
2. Đại học Kỹ thuật bang Irkutsk,
3. Trường Đại học Công nghệ Quốc gia Kazan,
4. Trường đại học Mordovian State N.P. Ogarev,
5. Viện Công nghệ Điện tử Mátxcơva,
6. Đại học Xây dựng Dân dụng Mátxcơva (MGSU),
7. Viện Kỹ thuật Điện Moscow (trường đại học kỹ thuật),
8. Đại học bang Perm,
9. Đại học Y khoa Nhà nước Nga thuộc Cơ quan liên bang Y tế cộng đồng và Phát triển Xã hội
10. Trường Đại học Dầu khí và Khoáng sản Nhà nước của Nga I.M. Gubkin,
11. Đại học Bách khoa Saint Petersburg,
12. Đại học Saratov State University của N.G. Chernyshsevsky,
13. Đại học Tiểu bang Tomsk,
14. Viện của Học viện Khoa học Nga- Trường đại học hàn lâm Saint Petersburg - Trung tâm Khoa học và Giáo dục công nghệ nano của RAS
15. Đại học Tiểu bang South Ural.

Các trường đại học này sẽ nhận được nhiều hỗ trợ hơn từ ngân sách liên bang. Các khoản tài trợ hướng tới việc mua trang thiết bị phòng thí nghiệm và nghiên cứu khoa học, cải tiến trình độ và đào tạo chuyên môn của nhân viên đại học, thành lập các chương trình đào tạo, xây dựng các nguồn thông tin và hiện đại hóa quản lý chất lượng trong giáo dục và nghiên cứu khoa học.

Về nguyên tắc, danh hiệu "trường đại học nghiên cứu quốc gia" này được áp dụng trong khoảng thời gian 10 năm. Các trường đại học nghiên cứu quốc gia có quyền giảng dạy các chương trình giáo dục tự thiết kế.

Hiện tại, Nga có khoảng 700 cơ sở giáo dục đại học do nhà nước điều hành. Ngoài ra cũng tồn tại vài trăm cơ sở tư nhân với các chương trình luật, quản lý và tài chính nổi tiếng.

▪ Giáo dục đại học và cao đẳng nghề

Chương trình đại học thường kéo dài 36 tuần trong một năm, với thời gian học là tối đa 55 giờ một tuần. Sinh viên thường có 27 giờ lên lớp mỗi tuần. Năm học kéo dài từ tháng 9 đến tháng 6 năm sau và bao gồm 2 học kỳ kéo dài 5 tháng.

Chuyên gia (*Специалист*)

Các chương trình *chuyên gia* bậc đại học có độ dài từ 5 đến 6 năm. Bằng cấp thể hiện trình độ chuyên môn và có thể đạt được trong bất kỳ ngành học nào. Chuyên ngành luôn được ghi trong văn bằng, trong đó tổng quan các môn học và kết quả học tập sẽ được đính kèm trong phụ lục. Sinh viên thường phải viết một bài khóa luận. Các chương trình Chuyên gia trải rộng trên 400 chuyên ngành chuyên sâu.

Văn bằng Đại học - *Diplom nepolnom vysshem obrazovanii (Диплом о неполном высшем образовании*)

Văn bằng Đại học (*Diplom o nepolnom vysshem obrazovanii*) thường kéo dài ít nhất là 2 năm, thể hiện trình độ trung cấp và cho phép học viên gia nhập vào thị trường lao động.

Cử nhân - *Bakalavr (Бакалавр)*

Bên cạnh trình độ Chuyên gia hiện có tại Nga, một hệ thống văn bằng cử nhân/*bakalavr* và thạc sĩ/*magistr* đã được áp dụng. Các chương trình *Bakalavr* thường kéo dài 4 năm và, theo lý thuyết, được giảng dạy trong nhiều ngành học. Những năm sơ cấp có định hướng tổng quát, chú trọng đặc biệt vào các môn như khoa học xã hội, kinh tế, lịch sử, ngoại ngữ, và khoa học tự nhiên. Trong một vài trường hợp, sinh viên cần hoàn thành một bài khóa luận (ngắn gọn và không bắt buộc) hoặc dự án. Sau khi

hoàn thành, sinh viên sẽ được trao một văn bằng chính phủ với phụ lục liệt kê tất cả các môn học, số giờ học, điểm, đào tạo thực tập, bài thi tốt nghiệp và khóa luận hoặc kết quả của dự án.

Văn bằng này giúp sinh viên có đủ điều kiện tham gia vào thị trường lao động hoặc tiếp tục học lên một chương trình Thạc sĩ (*Magistr*) theo định hướng nghiên cứu.

Thạc sĩ - *Magistr (Магистр)*

Các chương trình Thạc sĩ (*Magistr*) tiếp nối các chương trình Cử nhân (*Bakalavr*) và thường kéo dài từ 1 đến 2 năm. Bằng trình độ Chuyên gia cũng đủ điều kiện để nhập học. Các chương trình Magistr thường theo định hướng nghiên cứu lớn, kết thúc bằng một kỳ thi toàn bang và việc bảo vệ luận văn của học viên. Văn bằng được cấp kèm theo một phụ lục - *Prilozhenie k diplomu* liệt kê tất cả các môn học, giờ học, điểm, đào tạo thực tập, kỳ thi tốt nghiệp và khóa luận hoặc kết quả của dự án, và giúp học viên đủ điều kiện để tham dự kỳ thi tuyển sinh tiến sỹ.

Trong thực tế, văn bằng Magistr thực sự hiếm khi được trao, và chỉ trong một số ngành nhất định. Văn bằng Magistr và bằng Chuyên gia đều trao cho học viên quyền như nhau, mặc dù chương trình Magistra kéo dài hơn một năm và theo hướng nghiên cứu hơn.

Tiến sĩ - *Kandidat Nauk (Кандидат Наук)*

Nga có 2 loại tiến sĩ: *Kandidat Nauk*, có nghĩa là 'Tiến sĩ' và Doktor Nauk, có nghĩa là 'Tiến sĩ Khoa học '.

Điều kiện tiên quyết để được nhận vào chương trình *Kandidat Nauk* là có bằng Chuyên gia hoặc Magistr. Chương trình – hay *aspirantura* - bao gồm các bài giảng, hội thảo và nghiên cứu, kéo dài trong 3 năm và kết thúc bằng việc bảo vệ công khai luận án tiến sĩ. Các thí sinh được yêu cầu viết một bản tóm tắt luận án tiến sĩ của mình, được gọi là *Avtoreferat*. Các luận án tiến sĩ hội đồng luận án tiến sĩ duyệt là đạt yêu cầu sẽ được trao bằng tốt nghiệp *Kandidat Nauk* và danh hiệu *spetsialist-issledovatel*, hay 'chuyên gia nghiên cứu '.

Doktor Nauk (Докτор Наук)

Doktor Nauk là danh hiệu học vấn cao nhất có thể đạt được. Việc xét tuyển vào các chương trình này cực kỳ chọn lọc và rất hạn chế. Hội đồng Học thuật của mỗi trường sẽ xác định liệu có nên trao danh hiệu này hay không, dựa trên mức độ tiến bộ được thể hiện trong dự án nghiên cứu giải quyết một vấn đề khoa học cơ bản.

Chương trình giảng dạy tập trung hoàn toàn vào nghiên cứu. Nếu nghiên cứu và luận án tiến sĩ của một *Kandidat Nauk* đạt chất lượng xuất sắc, học viên đó cũng có thể được trao một bằng *Doktor Nauk*. Không có văn bằng tương đương với bằng này ở Hà Lan.

▪ Hệ thống đánh giá

Hệ thống giáo dục Nga sử dụng thang điểm từ 5 đến 2:

Numerical grade	In words	Description	Meaning
5	*otlichno*	*pyat*	outstanding
4	*khorosho*	*tsjetyri*	good
3	*udovletvoritel'no*	*trie*	pass
2	*neudovletvoritel'no (also: plokho)*	*dwa*	fail

▪ Tiến trình Bologna

Năm 2003, Nga trở thành thành viên của Khu vực Giáo dục Đại học Châu Âu (EHEA), hệ thống hợp tác giáo dục đại học ở Châu Âu có nền tảng được đề ra bởi Tuyên bố Bologna vào năm 1999.

Thông tin về tình hình hiện tại có thể tìm thấy trên trang web chính thức của EHEA.

▪ Khung trình độ

Năm 2005, Khung Bologna (khung bao quát về các bậc trình độ của Khu vực giáo dục đại học Châu Âu) đã được thông qua. Việc phát triển một khung trình độ

quốc gia hoàn chỉnh, bao gồm cả trình độ giáo dục không phải hệ đại học, vẫn đang được tiến hành.

▪ Bảo đảm và công nhận chất lượng

Tại Nga, việc công nhận thuộc sự giám sát trực tiếp của Bộ Giáo dục và Khoa học của Liên bang Nga. Các cơ sở giáo dục đại học chỉ có thể hoạt động khi được sự chấp thuận của chính phủ.

Nga công nhận hai giai đoạn sau:

1. Cấp phép: Đây là quá trình cấp phép giảng dạy của chính phủ. Giai đoạn này thường kéo dài 3-5 năm và là tiền đề cho việc công nhận của chính phủ.

2. Chính phủ tiến hành công nhận. Việc công nhận này cho phép các cơ sở giáo dục đại học tiến hành giảng dạy các chương trình giáo dục được công nhận và cấp văn bằng được công nhận trên toàn quốc (theo mẫu của tiểu bang).

Hội đồng Kiểm định quốc gia Liên bang Nga thuộc Bộ Giáo dục và Khoa học Liên bang Nga hoạt động dưới sự quản lý của Cục Giám sát Liên bang về Giáo dục và Khoa học. Cơ quan này ở Nga chịu trách nhiệm phổ biến kiến thức và thông tin về thủ tục công nhận các cơ sở giáo dục đại học của nhà nước, đồng thời xây dựng tài liệu và đưa ra các khuyến cáo về phương pháp luận để tiến hành tự đánh giá và kiểm tra. Ngoài ra, cơ quan cũng cung cấp đào tạo và tiến hành nghiên cứu về đảm bảo chất lượng giáo dục đại học ở Nga.

Thông tin tổng quát hơn về kiểm định và đảm bảo chất lượng có thể được tìm thấy trên trang web của ENIC Nga.

▪ Các hiệp ước quốc tế

Nga đã ký và phê chuẩn Công ước Lisbon vào năm 2000.

Website của ENIC Nga có một bản tổng quan (bằng tiếng Nga) tất cả các hiệp định song phương và đa phương trong lĩnh vực giáo dục đại học.

Phụ lục văn bằng

Hiện tại có 39 trường đại học đang tham gia vào một dự án thí điểm về việc áp dụng phụ lục văn bằng.

Mặc dù phụ lục văn bằng (DS) chưa được thực hiện ở Nga, bảng điểm được đính kèm theo văn bằng cũng tuân theo cùng một khuôn mẫu chung như DS và cung cấp thông tin về cấu trúc chương trình và khối lượng học tập.

Một số cơ sở giáo dục đại học có thể cấp Phụ lục Văn bằng Châu Âu theo yêu cầu. Tuy nhiên, phụ lục này không thay thế cho phụ lục Văn bằng của Nga.

Thành phần của hồ sơ

Yêu cầu tối thiểu về hồ sơ: bất kỳ hồ sơ nào có nguồn gốc ở Nga phải bao gồm một bản sao của bản chứng chỉ văn bằng gốc của Nga, cùng với bản dịch và bagnr điểm – được cấp kèm với văn bằng - cùng với bản dịch.

Tính xác thực

Văn bằng tốt nghiệp hệ giáo dục đại học của các cơ sở công lập ở Nga có bố cục tiêu chuẩn. Các văn bằng có màu nâu vàng và ngọc lam, đi kèm với bìa cứng màu xanh (13x20 cm). Khi sao chép, hình chim đại bàng hai đầu (đại diện cho chế độ Nga hoàng) sẽ nổi lên, cùng với ô chữ chỉ ra rằng tài liệu này là một bản sao. Bảng điểm đính kèm trình bày theo mẫu của DS và cung cấp nhiều thông tin về cấu trúc chương trình và khối lượng học tập. Chi tiết về người nhận bằng tốt nghiệp, bản chất của chương trình, ngày và nơi cấp phát được điền bằng tay.

Nếu người nhận bằng tốt nghiệp đạt *cum laude*, bằng sẽ được in (với danh hiệu dự *otliciem*) bên dưới danh hiệu *Diplom*.

Bằng tốt nghiệp có chữ ký của Phó Thủ tướng và Chủ tịch ủy ban khảo thí quốc gia. Phía bên trái của bằng có số vào sổ và dòng chứng thực rằng văn bản này là một bằng giáo dục đại học được nhà nước công nhận.

Văn bằng được in theo bố cục cũ này (được sử dụng đến khoảng năm 1993) được cấp kèm một bìa cứng màu xanh (11x15 cm). Chi tiết về người nhận bằng tốt

nghiệp và tính chất của chương trình được điền bằng tay, cũng như ngày và nơi cấp phát. Nếu người nhận tốt nghiệp đạt *cum laude*, bằng sẽ được đóng trong bìa đỏ.

Những văn bằng này được ký bởi phó hiệu trưởng và thư ký (trưởng khoa) cơ sở đào tạo và được đóng tem tròn của cơ sở đào tạo ở góc dưới bên trái. Biểu tượng của Nhà nước Liên Xô cũ cũng được in trên trang bìa của văn bằng. Các bằng tốt nghiệp luôn đi kèm với một bảng điểm có cùng số hiệu với văn bằng.

Văn bằng cho người không phải gốc Nga

Văn bằng cấp cho người không phải gốc Nga từ khoảng năm 1993 tuân theo một bố cục chuẩn. Các văn bằng này được cấp trong bìa cứng màu xanh với kích thước 13x20 cm. Chi tiết về người nhận bằng tốt nghiệp và tính chất của chương trình được điền bằng tay, cũng như ngày và nơi cấp bằng. Không giống như văn bằng cấp cho người có quốc tịch Nga, các văn bằng này là song ngữ: trang bên tay trái bằng tiếng Nga và bên phải là một bản dịch sang Tiếng Anh, tiếng Pháp hoặc tiếng Tây Ban Nha. Nếu người nhận bằng tốt nghiệp đạt *cum laude*, xếp loại này sẽ được in ra bên dưới danh hiệu Diplom.

Văn bằng được ký bởi Phó Hiệu trưởng và Thư ký (trưởng khoa) của cơ sở đào tạo. Được dán thêm ở góc dưới bên trái của trang bên trái là ảnh chụp kích cỡ như trong hộ chiếu của người giữ bằng tốt nghiệp và được đóng dấu của cơ sở tốt nghiệp bên trên. Các văn bằng này cũng bao gồm hai trang cho tem chứng thực. Tất cả các văn bằng cần phải có bảng điểm kèm theo và có cùng số hiệu với chính văn bằng đó.

Tư vấn đăng ký

Nuffic duy trì liên lạc sâu rộng với cả Bộ Giáo dục và Khoa học và các đồng nghiệp tại ENIC Nga. Về lý thuyết, các nhà chức trách Nga có thể trả lời các câu hỏi về bất kỳ chương trình giáo dục đại học nào ở Nga.

▪ Danh sách các cơ sở giáo dục đại học

Website của ENIC Nga có một bản tổng quan các cơ sở giáo dục đại học đã được công nhận tại Nga.

Website hữu ích

Website của của ENIC Nga (tiếng Anh và tiếng Nga), cung cấp một bản tổng quan về các cơ sở giáo dục đại học đã được công nhận ở Nga cũng như thông tin về rất nhiều chủ đề, bao gồm cả thông tin về hệ thống giáo dục Nga và luật giáo dục đại học Nga cùng với văn bằng trung học và đại học mẫu.